

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/HNGĐ-PT**

Ngày: 09/12/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và ông Nguyễn Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLPT-HNGĐ ngày 05/10/2022 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2022/HNGĐ-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 11/11/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Huỳnh D; Địa chỉ: tổ dân phố x, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Hồ Xuân H; Địa chỉ: phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

* Người kháng cáo: Bị đơn ông Hồ Xuân H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Đào Thị Huỳnh D trình bày:

Trên cơ sở tình yêu tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau tôi và anh Hồ Xuân H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/12/2010 tại UBND phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, sau khi kết hôn tôi và anh H thuê nhà ở tại phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ

chồng không quan tâm đến nhau, anh H không chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu về đánh đập tôi, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích cãi vã nhau sống không hạnh phúc. Năm 2017 tôi về nhà bố, mẹ tôi tại tổ dân phố x, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa sinh sống đến năm 2020 anh H về chung sống cùng với tôi, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng không thể khắc phục được, tôi và anh H đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay tôi xác được, đời sống chung không thể kéo dài, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh H.

Về con chung: Tôi và anh H có 02 con chung là Hồ Hồng A, sinh ngày 29/5/2011 và Hồ Thị Thanh H1, sinh 30/01/2013 hiện nay đang ở với tôi. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi hai con vì từ nhỏ đến giờ tôi là người trực tiếp nuôi hai con vì tôi có nhà riêng, kinh doanh, buôn bán hải sản và môi giới bất động sản, thu nhập bình quân mỗi tháng 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn ông Hồ Xuân H trình bày:*

Tôi và chị D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/12/2010 tại UBND phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, sau khi kết hôn tôi và chị D thuê nhà ở tại phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình, lời qua tiếng lại vợ chồng cãi nhau, ngày 20/5/2021 chị D đã bỏ về nhà cha mẹ ở tại tổ dân phố x, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa và chúng tôi đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay nguyện vọng của tôi vẫn muốn đoàn tụ gia đình nhưng chị D kiên quyết xin ly hôn thì tôi đồng ý theo yêu cầu của chị D.

Về con chung: Tôi và chị D có 02 con chung là Hồ Hồng A, sinh ngày 29/5/2011 và Hồ Thị Thanh H1, sinh 30/01/2013, khi ly hôn tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả hai con vì chị D đang bị bệnh nan y đang điều trị. Về điều kiện kinh tế hiện nay tôi chưa có nhà riêng đang ở cùng với anh trai tôi nhưng tôi có đất cuối năm tôi sẽ làm nhà ở, công việc hiện tại tôi làm bảo vệ, thu nhập bình quân mỗi tháng 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án số 29/2022/HNGĐ-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Huỳnh D:

- Về hôn nhân: Cho chị Đào Thị Huỳnh D được ly hôn với anh Hồ Xuân H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Hồ Hồng A, sinh ngày 29/5/2011 và Hồ Thị Thanh H1, sinh 30/01/2013 cho chị Đào Thị Huỳnh D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

- Về tài sản và công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 29/8/2022 bị đơn ông Hồ Xuân H có đơn kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 29/2022/HNGĐ-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đào Thị Huỳnh D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định nên hợp lệ. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay các đương sự không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo. Vì vậy kháng cáo của bị đơn được xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Hồ Xuân H về yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông H và bà D có 02 con chung là cháu Hồ Hồng A, sinh ngày 29/5/2011 và Hồ Thị Thanh H1, sinh 30/01/2013. Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm cả ông H và bà D đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, đây là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ. Tuy nhiên,

việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải bảo đảm quyền lợi của con nhằm đảm bảo cho các con chung có điều kiện phát triển tốt nhất sau khi ông H và bà D ly hôn.

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện từ khi ông H và bà D ly thân cho đến nay, cháu A và H1 ở cùng bà D, được bà D chăm sóc chu đáo, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần; các cháu A và H1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Đồng thời, từ ngày ông H và bà D ly thân đến nay ông H cũng không quan tâm, chăm sóc, không cung cấp tiền để phụ dưỡng nuôi con chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn ông H cung cấp thông tin hiện nay ông Hời đang làm bảo vệ tại Hợp tác xã E, thôn Cur K, xã Cur K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Hợp đồng lao động số 01/2022/HĐLĐ-EĐ ngày 01/3/2022. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 23/11/2022 tại Hợp tác xã Ea cho biết Hợp tác xã đã chấm dứt hợp đồng lao động với ông H từ ngày 15/7/2022. Phía ông H cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác về thu nhập cá nhân và nhà ở của mình để chứng minh điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung. Mặt khác, phía nguyên đơn bà D cung cấp giấy xác nhận cư trú và hồ sơ học bạ của các con chung sinh sống và học tập tốt, ổn định tại tổ dân phố x, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa từ năm 2017 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại các con chung của ông H, bà D đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ và cũng để ổn định tâm lý cho các con chung, tránh xáo trộn trong cuộc sống. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hoàn cảnh thực tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của các bên đương sự giao bà D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, đảm bảo cho các con chung phát triển khỏe mạnh bình thường về mọi mặt.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Hồ Xuân H – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hồ Xuân H phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hồ Xuân H - Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 29/2022/HNGĐ-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Huỳnh D.

- Về hôn nhân: Cho chị Đào Thị Huỳnh D được ly hôn với anh Hồ Xuân H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Hồ Hồng A, sinh ngày 29/5/2011 và Hồ Thị Thanh H1, sinh 30/01/2013 cho chị Đào Thị Huỳnh D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh Hồ Xuân H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị Huỳnh D chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0007300, ngày 06/4/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Xuân H phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do ông Hồ Xuân H đã nộp theo biên lai số AA/2021/0018153 ngày 06/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TX. Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX. Buôn Hồ ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền